

“Nếu anh Trương Chi đẹp trai”

Nhà văn Dương Hùng Cường

Quốc Hận Ngày 30 Tháng 4 Năm 1975

Đoạn văn giới thiệu trên báo Nhất Việt:

“*Nếu anh Trương Chi đẹp trai*” của Dương Hùng Cường, viết ở Sài Gòn năm 1981, gửi lên ra ngoại quốc, đăng trong báo Nhất Việt ở Paris số Tháng 4-1982. Chủ đề của bài là “*Mối tình Trương Chi – cộng sản miền Bắc – và Mị Nương – tư sản Miền Nam.*” Mị Nương nghe tiếng hát của Trương Chi, chưa gặp mặt đã thầm yêu trộm nhớ, đến khi gặp mặt Ngày 30 Tháng Tư 1975, thì cuộc gặp là một sự thật phũ phàng, thất vọng đau đớn ê chề cho Mị Nương.



Nhà văn **Dương Hùng Cường** sau khi học tập cải tạo sĩ quan về, lại bị Cộng sản bắt giam cùng với các văn nghệ sĩ Khuất Duy Trác, Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy, Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, Trần ngọc Tư, Lý Thụy Ý ... Công An Hà Nội gán cho những văn nghệ sĩ này là “*Những tên Biệt Kích Cầm Bút.*”

Dương Hùng Cường chết trong xà-lim Trung Tâm Thẩm Vấn Số 4 Phan Đăng Lưu, Gia Định, ngày 22 tháng 1-1988. Ông là một nhà văn quân đội, binh chủng Không quân, viết với những bút hiệu Dê Húc Càn, Lão Húc, Lão Dương. Bài “*Nếu Anh Trương Chi đẹp trai*” được viết như một bức thư gửi cho người bạn ở Paris.

o o o

Anh thân,

Trong những cái lo hàng ngày như chuyện cơm áo, chuyện thường trú, tạm trú, chuyện hộ khẩu, chuyện hồi hương lập nghiệp, đi xây dựng vùng kinh tế mới, tôi lại thêm một cái lo nữa. Nhưng không sao, tôi sẽ viết, vì từ lâu tôi cũng muốn viết. Có nhiều thứ chất chứa trong đầu quá rồi !

Tôi bắt đầu bằng một truyện ký.

Khi anh biết tôi viết “*Nếu chàng Trương Chi đẹp trai*” anh đã gửi trong thư vài hàng góp ý. Cảm ơn anh nhiều lắm. Tôi cũng định hạn chế cho mình là cái truyện ký này, chỉ nên viết từ hai trăm tới ba trăm trang. Kéo dài, dài mãi thì cũng được đấy, vì tới bây giờ chàng vô sản Trương Chi vẫn còn quản lý cái tài sản của nàng “*tư sản phong kiến*” Mị Nương, và cứ mỗi ngày lại lòi ra một cái xấu mới. Thành ra khó lòng mà làm một phát chấm hết truyện ký “*Nếu chàng Trương Chi đẹp trai*”

Khi bắt đầu vào truyện tôi nghĩ ngay tới ngày đầu mà ông Thừa tướng cho gọi Trương Chi vào phủ để gặp Mị Nương. Tôi dám chắc rằng ông Thừa tướng không để cho chàng kịp sửa sang lại nhan sắc. Có thể lúc đó chàng đang mặc một bộ quần áo bẩn nhất, rách nhất. Có thể lúc đó, chàng vừa chèo xong một chuyến đò dọc đưa “*khửa*” vớt vãi, chưa kịp tắm rửa nên đen đũi hôi hám. Ông Thừa tướng cáo già phải lựa lúc nào chàng bẩn nhất, xấu nhất, hôi nhất, tuy rằng lúc bình thường chàng đã bẩn, đã xấu, đã hôi. Đúng cái lúc đó cho chàng gặp Mị Nương. Người viết truyện là tôi thì cho cái ngày mà chàng vô sản Trương Chi gặp nàng tiểu thư tư sản phong kiến Mị Nương là ngày 30 tháng Tư năm 1975.

Bắt đầu câu chuyện là thế đấy, anh ạ.

Vậy tại sao ta lại gọi Ngày 30 Tháng Tư 1975 là Ngày Bại Trận?

Ngày Thừa tướng cho Mị Nương gặp Trương Chi để cho cô thấy hết cái xấu của chàng vô sản để rồi chê anh chàng hơi kỹ, là ngày thua của ông Thừa tướng cáo già hay sao? Không, ngày đó ông ta thắng chứ, mà lại thắng lớn. Tiếng hát của chàng vô sản Trương Chi, từ đây không còn “*ép phê*” với cô tiểu thư Mị Nương nữa rồi.

Tôi đã được nghe một bà già ở Bến Tre nói những câu làm mình mát lòng, mát dạ. Bến Tre, quê hương Đồng Khởi đấy nhé. Bà ta nói oang oang không một chút sợ sệt tránh né:

“Các ông có biết không, ngày xưa tôi nuôi nhiều đừa lằm. Tôi rút nõ trái mít, khoét hết ruột rồi đổ gạo vô cho đầy, đây cái nõ lại mang gạo đi nuôi chúng nó. Tôi giấu chúng nó dưới hầm kín. Nếu mà biết như thế này thì hồi trước gạo có dư tôi nuôi thêm vài ba con chó. Bây giờ có chuyện gì chúng nó trốn vào trong quần tôi, tôi cũng vén cái quần lên cho nó lòi cái mặt chó nó ra !”

Ấy đấy, cái ngày 30-4-1975 đã làm thay đổi cả một hệ thống tư tưởng, suy nghĩ, hành động của một giai cấp được đặt lên đỉnh cao trung kiên, thì dù ai muốn nói thế nào cũng mặc, tôi vẫn cho Ngày 30-4-1975 là ngày chúng ta đại thắng.

Chàng vô sản Trương Chi mọi người đều biết là giỏi về nghề hát. Chàng đã hát rất kỹ về ba cái chiến thắng. Chiến thắng Điện Biên. Chiến thắng Tết Mậu Thân. Chiến thắng 30-4-1975. Một cái thực và hai cái hư, tạo nên cái hư hư thực thực để người ta dễ lằm, thật giả khó phân. Chiến thắng Điện biên là thực, vì dù sao, chín năm kháng chiến đánh Tây chưa lòi cái bộ mặt quốc tế vô sản ra, chúng nó còn có được chính nghĩa. Như vậy thì chiến thắng Điện Biên của 1954 không phải là của riêng giai cấp vô sản mà của toàn dân. Ai là người Việt Nam cũng có quyền chia phần hãnh diện. Nhưng hai cái chiến thắng giả tạo là chiến thắng Tết Mậu Thân và chiến thắng 30-4-1975. Ôi cái Tết Mậu Thân bị ổi đê hèn mà chúng mình đã chứng kiến, cái chiến thắng ấy mới thê thảm làm sao. Chúng nó đã lừa vào thành phố một đám con nít ngớ ngẩn, đường lối trong thành phố còn mù tịt, dù có cho phép đi thông thả dạo chơi thì cũng lạc đường như một lũ mán về thành, còn đánh đám cái gì? Ông Tướng Trưởng đã gọi là nhử cọp vào nhà, đóng cửa lại mà thọi. Ấy thế mà cũng huyênh hoang là chiến thắng! Tôi nhớ là phải ngoảnh mặt đi, ói mửa khi thấy xe xúc đất, xúc từng tảng xác chết đổ đổ xuống một cái hố chôn tập thể ở đầu đường bay Tân Sơn Nhất. Vài ba tháng sau còn có những xác chết thối rữa trên trần nhà. Cứ nghĩ tới là nguyền ruả. Thế mà là chiến thắng đấy. Anh Trương Chi đã hát sai điệu.

Rồi tới chiến thắng 30-4-1975. Đến bài hát này anh Trương Chi đã trình bày giọng ca vô sản lên tới cái mức trơ trẽn và trung tráo nhất. Trong một bài hồi ký kênh càng của tên Đại úy Bùi Đức Nhung, tả chiến công tiến chiếm Dinh Độc Lập, đã kể rằng trên đường đi hấn đã mấy lần nhảy từ xe thiết giáp xuống hỏi thăm dân Sài Gòn đường đi tới dinh Độc Lập. Mẹ kiếp, đường đi còn chưa rõ thế mà vẫn khoác lác là sửa soạn kỹ, nào là tập lâu ngày bằng bản đồ với sa bàn. Chưa thấy đừa nào đối trá, láo xược bằng cái thằng vô sản Trương Chi.

Có chiến thắng là phải có xác chết. Bài ca mà chàng vô sản Trương Chi coi là sở trường của chàng “nghề của chàng” là bài ca Buôn Xác Chết. Cái gì chứ xác chết mang đi buôn lời là cái chắc. Người ta đi buôn chỉ mong một vốn bốn lời, nhưng đi buôn xác chết thì chẳng mất vốn, mà lời lại quá kỹ, vậy thì muôn năm Bài Ca Xác Chết.

Ô hô, bài ca buôn xác chết ấy, một phát tên mà bắn trúng tới vài ba con chim. Đồng chí Tô Vĩnh Điện có thành xác chết thì cũng khoái đến phải gật gù cái đầu. Các đồng chí lãnh tụ cũng khoái, vì đã che lấp được cái bất cần của mình. Chỉ cần một khúc gỗ chèn, nhích được tới đâu chèn ngay tới đó, thì dù cho dây có đứt cũng chẳng đến nổi. Hơn nữa, dây dợ ra sao phải kiểm soát chứ, để cho nửa chừng đứt gánh, trách nhiệm đó về ai?

1. Chiến thắng Điện Biên... Ôi nhiều xác chết quá, tha hồ mà buồn. Kéo pháo qua núi qua đèo, một xu cơ giới không có thì ta ca lên *“Đốc núi cao nhưng lòng người quyết tâm của ta còn cao hơn núi”*. Một đám kéo pháo, một đám đun đất pháo một kéo một đẩy. Cứ thế mà nhúc nhích. Nhưng đến lưng chừng dốc thì phụt một phát, dây kéo pháo đứt. Chết mẹ mấy thằng đun đất pháo. Pháo thụt lùi. Mấy thằng ở hai bên, trong lúc phản ứng cấp thời, nhảy vội sang bên cạnh để cứu lấy mạng. Những thằng đứng giữa, nhảy về bên nào cũng kẹt, lại vướng mấy thằng đứng ngoài. Lúc nhảy được thì lại đụng vào bánh xe pháo nên bị cán lòi phero, chì còn ngáp vài cái là thành ngay cái xác chết. A, có xác chết rồi ! Phải ca lên bản “Bài ca buôn xác chết”. Đồng chí nào đấy? A, đồng chí Tô Vĩnh Điện. Mấy anh nhà báo, nhà văn đâu? Làm ngay bài ca tụng người anh hùng **“lấy thân chèn pháo”**. Phổ biến ngay tới các đơn vị, hành động anh hùng lấy thân chèn pháo, các đơn vị đang làm nhiệm vụ kéo pháo phải học tập ngay buổi tối hôm nay. Đồng chí Tô Vĩnh Điện, nhờ thành xác chết mà được bốc thơm hơi kỹ. Xong một Bài Ca Buôn Xác Chết.

Xác chết mà buôn được thì một phần thân thể mà chết đi cũng có thể mà buôn được. Đồng chí La Văn Cầu trong lúc xung phong, bị đạn, gãy một cánh tay, thấy cánh tay gãy lủng lảng vướng víu, đồng chí vừa rút mã

tấu, chặt phăng cái tay gãy rồi tiếp tục xung phong. Bài ca *Buôn Cánh Tay Chết* ca lên nghe cũng hay hay. Đồng chí La Văn Cầu được yết kiến Hồ Chủ Tịch và được Bác tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Bài ca này khi được mang ra học tập tại lớp Học Tập Ba Ngày, mở ra sau này, đã được một anh đội Ngụy bổ túc thêm cho một đoạn:

Khi được yết kiến Bác, đồng chí La Văn Cầu cứ thắc mắc về cái huân chương Kháng chiến hạng nhì. Đồng chí nói với Bác là nếu đồng chí chặt cả hai cánh tay thì đồng chí có bắt được cái hạng nhất không? Bác gật đầu. **Ấy thế là đồng chí đã dùng cả xương ngay dưới bếp của Bác, vợ con dao phay chặt phăng cánh tay còn lại.** Cả lớp học tập ấy đã vỗ tay hoan hô đồng chí La Văn Cầu quá xá cỡ. Nhưng khi ra khỏi lớp học anh Cai Dù Ngụy hỏi anh Đội Ngụy rằng làm sao mà đồng chí La Văn Cầu lại tự chặt được cánh tay còn lại, thì được trả lời bằng những tiếng cười hi hi xỏ lá....

2. Chiến thắng Tết Mậu Thân.... Cái chiến thắng này thì nhiều xác chết thật đấy nhưng vì nó gấp quá, quen thuộc quá với dân thành phố Miền Nam, nên chàng vô sản Trương Chi không đủ can đảm trâng tráo tro trên đống mà ngồi xổm bài tiết ra những bài ca Buôn Xác Chết. Đành phải nhai lại cái xác chết Nguyễn văn Trỗi. Nhưng cái xác chết này đã từng ngậm mình ở con sông dưới cầu Công Lý, tục gọi là Bến Tắm Ngựa, nên có vẻ hơi nặng mùi. Chiến thắng Tết Mậu Thân thành ra **vắng** Bài Ca Buôn Xác Chết.

3. Rồi tới chiến thắng 30-4-1975. Cái chiến thắng này thì lại khác hẳn, vì **không có xác chết. Thì nào có đánh đấm cái mẹ gì đâu mà có xác chết?** Ở cái chỗ nào cũng vậy, thường là sau khi kết thúc một trận chiến, lại bày ra một cảnh đổ vỡ tan hoang, nhiều khi không còn viên gạch nào nguyên vẹn. Nhưng mà ở đây không sứt mẻ, không sây sứt một tí tẹo nào. **Như vậy thì sao gọi là cuộc chiến đã kết thúc?** Đường số 1 không gãy một cây cầu! Máy con đường xe cộ vẫn chạy phom phom, không một khúc nào bị cắt đứt. Cả một thành phố Sài Gòn chỉ đổ có cái cổng Dinh Độc lập vì cái thằng lái xe thiết giáp loạng quạng, ra cái điều hách dịch phách lối, húc đánh rầm một phát. Nếu nó ngừng tại chỗ cho người ta mở cổng, rồi đi vào thơ thới hân hoan, thì Sài Gòn sẽ được tiếng là còn nguyên si, chưa rụng một cái sợi lông sợi tóc.

Ấy cũng **chỉ vì không có xác chết mà đại thắng mùa Xuân đâm ra táo bón bài ca Buôn Xác Chết.** Nhưng chàng vô sản Trương Chi nổi danh về tài hót, đâu có chịu? Thì vẫn có cái xác chết nằm chình ình ra đấy thôi? Không còn xác chết nào để buôn, thì chúng buôn xác ông già. Nào, một, hai, ba, ta đồng ca :

*Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng,
Lời Bác nay thành chiến thắng huy hoàng (...)*

Ngày chiến thắng ấy có huy hoàng hay không, thì tôi sẽ viết trong truyện ký "*Nếu chàng Trương Chi đẹp trai*". Tôi viết đã được một trăm trang. Có một điều lạ là càng viết thì đầu óc lại càng sáng tỏ ra nhiều vấn đề. Những ngày đầu tháng 5 của năm 1975, tôi cực kỳ oán hận những kẻ đã để tôi ở lại đây. Phương tiện của Cờ Hoa năm 1975, có thể nói gấp ngàn lần phương tiện của Tây năm 1954. **Năm 1954, Tây còn mang đi được một triệu người. Ấy vậy mà năm 1975 ... đạp lên nhau mà đi, bước lên xác nhau mà đi, con số chắc cũng chỉ tới trăm ngàn.** Trong một lúc quá chán nản, tôi làm một bài thơ tự vịnh thân phận :

*Ba chìm bầy nổi chín lênh đênh
Một ván cờ thua ngã chổng kènh
Bạn đồ thiết tha mà dứt bạn
Tình vàng phụ bạc vẫn theo tình.
Tương lai trước mặt sao mù mịt
Dĩ vãng sau lưng lại bấp bênh
Trở giấc sao mình thao thức mãi
Quanh mình bóng tối cứ mờ mênh.*

Rồi tiếp theo là mấy năm đi học cải tạo. Trong nhiều lúc chán đời tôi chỉ muốn chết. Nhìn gần thì nhìn thấy mình và người chung quanh cứ mòn mỏi, cùn rĩ để rồi dần dần gục xuống. Nhìn xa thì thấy tương lai Miền Nam đi tới chỗ diệt chủng. Những thằng đàn ông có khả năng để đá thì bị nhốt hết trong trại học tập cải tạo, còn sót lại thằng nào ở bên ngoài, thì lại được khuyến khích bằng sự hạn chế sinh đẻ. Hơn nữa cái chính sách lương bổng thật tồi tệ. Cha mẹ không nuôi nổi con cái, con cái không nuôi nổi cha mẹ, anh em không nâng đỡ nổi nhau thì đề thêm làm cái gì?... (...)

Khi ra khỏi trại học tập cải tạo, gặp thằng Công Tử Con Bà Cả Đợi. Hắn tả cảnh sống của hắn và đọc cho tôi nghe bài thơ Cục Tả:

*Cửa đóng màn che đã mấy thu
Đời tàn ngõ hẹp sống như tù
Quần quanh học lại Thiên Đông Độ
Vào ra luyện mãi Pháp Tây Du
Rầu rĩ Giáng Tiên ngồi gãi háng
Nấu nà Từ Thức đứng xoa khu
Ăn chỉ tương cà, ché thịt cá
Sống chẳng tu hành cũng quá tu.*

Tôi lại càng buồn; mẹ kiếp! Đông độ với Tây du. Nước Mỹ với nước Tây thì cũng chán mớ đời. Tôi họa lại bài thơ ấy bằng bài Quân Tán, nghĩa là Tan Hàng:

*Quân tán còn chi xuất với thu
Sống thừa thì cũng xác thân tù
Hữu tật cam đành câu bất dụng
Vô tài nên chịu tiếng nan du.
Những tưởng khoan hồng anh hạ bộ
Nào ngờ mắc bẫy chú Xuân Khu
Chung cuộc vài năm cầm cán cuốc.
Tu đợi, tu huyền ấy cũng tu.*

Anh cứ nhớ rằng lúc nào anh em chúng mình làm thơ Đường, ấy là lúc chúng ta buồn và rất chán đời. Nhưng từ lúc viết “*Nếu chàng Trương Chi đẹp trai*” thì tôi phấn khởi hẳn lên. Nghĩ tới ngày đầu tiên Mị Nương gặp Trương Chi là tôi nhớ tới cả một cuốn phim dĩ vãng của những ngày đầu Tháng Năm lịch sử. Nàng Mị Nương và chàng Trương Chi hẳn cũng đã xảy ra chuyện “ngôn ngữ bất đồng”. Tôi cười một mình, nhớ tới mẩu đối thoại giữa cô bán thuốc lá ở trước cửa nhà và một anh bộ đội

- Bán cho tôi bao thuốc ná...
- Dạ anh mua thuốc nào?
- Không bán cho tôi bao thuốc ná?
- Dạ anh mua thuốc nào ?

Tiếng gắt gỏng :

- Cái cô này nạ chửa. Người ta mua thuốc ná mà nạ cứ hỏi người ta mua thuốc nào.

Giọng trả lời vẫn dịu dàng :

- Dạ thì tôi hỏi anh mua thuốc nào? Thuốc Ru-by, thuốc Cáp-tăng hay thuốc Bát-tô ?

Ngôn ngữ bất đồng là thế đấy. Khu nhà tôi ở bên kia cầu chữ Y, nên sau ngày 30-4-1975, quanh nhà thật đông bộ đội. Con nhỏ người làm nhà tôi đã biểu diễn một bộ mặt ngớ ngẩn khi một anh bộ đội tới hỏi mượn “một cái bàn nà” hay mượn một cái phểu. Tôi phải nhắc nó đưa anh ta mượn cái bàn ủi hay cái quặng, lúc đó nó mới à lên một tiếng tự nhiên.

Buổi sáng buổi chiều là những lúc nhàn rỗi của mấy anh bộ đội. Những anh chàng này ít đi chơi vì Sài Gòn đối với mấy chàng chẳng có gì hấp dẫn. Đường phố thì dài dằng dặc. Đi bộ thì mỏi chân. Vượt Trường Sơn thì được nhưng đi bộ trên đường phố Sài Gòn thì các chàng lại chê. Vài chàng may mắn gặp được gặp người quen hay bà con họ hàng di cư vào đây năm 1954 nhưng họ cũng chỉ cho ăn vài bữa cơm rồi cũng lơ là. Bởi vậy các chàng không còn thú vui gì chỉ ngồi xúm lại với nhau tán gẫu. Cái lối ngồi của mấy chàng cũng lạ. Chúng mình thì ngồi bệt xuống, đặt cái mông xuống hè cho nó thoải mái, thằng nào muốn sạch thì lót cái khăn mùi xoa hay tờ giấy báo. Nhưng mấy chàng thì ngồi ở cái thế mà chúng ta hay biểu diễn ở những lúc ta ở trong câu tiêu. Cứ ngồi xồm như thế mà nói chuyện râm ran, cả mấy giờ đồng hồ. Sáng, trưa chiều lúc nào cũng có vài ba chàng hay đông hơn nữa ngồi ở đầu hè nói chuyện với nhau. Cứ ở tư thế “ngồi nước lứt”. Đứa cháu gái lớn một hôm ngồi ngắm các anh chàng rồi bảo tôi :

– Sấm, sấm rồi bố ạ !

Tôi ngạc nhiên hỏi lại :

– Thế nào mà lại là sấm ?

– Thì bố vẫn giảng cho con nghe những bài thơ, những câu phong dao tục ngữ không có tác giả đọc lên tới nghĩa một chút, không chừng là sấm. Như câu “*hết quan tàn dân, thu quân bán ruộng*”. Như câu ...

– Rồi, rồi, nhưng cô định cho câu nào là sấm đây ?

Con bé ra mặt nghiêm trang :

– Con nghĩ tới bài thơ con cóc ” *Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra. Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó. Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi*“ Mới đầu con cứ thắc mắc mãi về con cóc, không hiểu rằng con cóc ám chỉ cái gì. Bây giờ nhìn mấy đừa kia nó ngồi chồm hổm, mới thấy y như hệt con cóc.

– Bố thấy chúng nó có giống con cóc hay không ?

Tôi không trả lời đừa con gái nhưng trong lòng như ngầm đồng ý. Cũng như tôi đã mắng chúng nó khi chúng nó trả lời những câu trêu chọc mấy chàng bộ đội bằng câu ca dao :

Khoai lang chấm muối ăn bùi

Lấy chồng bộ đội lấy cùi sướng hơn.

Tôi mắng nhưng trong lòng hả hê. Ừ, có thể là sấm thật đấy. Và bây giờ khi viết truyện ký ” Nếu chàng Trương Chi đẹp trai ” tôi đã gọi Ngày 30-4-1975 là ngày VNCH đại thắng.

Đã là ngày đại thắng thì chỉ nên luận công mà không luận tội. Người Mỹ đã tạo nên ngày 30-4-1975, cũng như ông Thừa tướng đã tạo nên ngày Mị Nương gặp Trương Chi. Ôi, cả công lao tuyên truyền, cả một hệ thống tư tưởng từ Nam chí Bắc, sụp đổ thảm thương. Đi xe đò từ Bắc vào Nam, cứ tới Quảng Trị người dân miền Bắc yên trí là cái mông đít không còn bị hành hạ. Vào tới trong Sài Gòn nhiều kẻ đã ở lại, không muốn về, đấy là bây giờ Sài Gòn kém trước quá xa.

Công của ông Thiệu sửa soạn cho Ngày 30-4-1975 cũng quá lớn. Nhất là cái chương trình “Người cày có ruộng”. Mua lại ruộng đất của điền chủ, rồi phát không cho nông dân mỗi người ba mẫu với bằng khoán cần thận, ông Thiệu đã bẻ gãy cái liềm trên lá cờ có cái liềm cây buá. Lại còn Ngân hàng quốc gia Nông tín Cuộc cho nông dân vay tiền mua máy cày, máy bơm nước tới mùa thì trả. Không trả được thì khát lại. Cả một chính sách cải cách ruộng đất mà những anh chàng vô sản rất lấy làm hãnh diện, ấy thế là...đi đong. Thâm độc hơn nữa là cái vụ cấy lúa Thần Nông. Cái thứ lúa ngắn ngày này phải cần bón phân cho nhiều. Mà lại phải là phân hoá học nhập cảng. Thì có chi lạ. Muốn chóng lớn thì phải ăn nhiều. Thấy lúa ngắn ngày, mấy chàng “cứ tưởng bở ” mang ngay về Bắc làm giống”, huỳnh hoang khoác lác quá xá, để rồi mấy năm mất mùa và cho tới nay phải trở lại cấy cấy hai vụ chiêm mùa.... Thật là thâm quá thâm mà độc quá là độc.

Lại sắp tới Ngày 30 Tháng Tư.

Từ 1975 đến 1982, đối với mọi người kể cả tôi, cũng đã gọi là quá dài.

Mấy thằng Tây thất bại vì đã trở lại sớm quá. Chín năm kháng chiến chống Tây, chúng nó đã có thật đồng chính nghĩa. Nhưng rồi sau chín năm? Và tới bây giờ Trương Chi đã lộ mặt thật xấu bản. Mặt nạ chính nghĩa rơi rớt tơi tả.

Anh nói với bằng hữu: làm gì đi chứ? Chia rẽ làm chi, tội nghiệp quá đi thôi! Đoàn kết không phải là tôi đi theo anh hay là anh đi theo tôi. Đoàn kết là dẹp bỏ hết mọi tị hiềm, xung khắc để cùng chung lo việc cấp bách trước mặt là ... Phục Quốc.

Rất thân chào Anh

Lão Húc